

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HS-PT

Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Lê Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý Số 174/2021/TLST-HS ngày 15/10/2021 đối với bị cáo Trần Tuấn Kh, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HS-ST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Tuấn Kh**, sinh năm 1995, tại: Đồng Nai; nơi ĐKKHKT: Số 127/4 khu phố 2, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú hiện nay: 17 B TKD, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1965 (đã chết); con bà Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại 17 B TKD, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2019, Trần Tuấn Kh từ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lên thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Khoảng tháng 03/2020, Kh mua

một bộ đồ dùng bán trà sữa gồm 01 xe trà sữa, 01 máy in hóa đơn, 06 bàn gỗ và 20 cái ghế để buôn bán trà sữa tại số 40 Phan Bội Châu, Phường 01, Đà Lạt. Đến ngày 24/10/2020, do cần tiền gửi về cho gia đình nên Kh đăng lên trang Facebook của Kh tên là Hoàng Hải để thanh lý xe trà sữa và các vật dụng kèm theo. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị Phạm Ánh Xuân Linh nhắn tin qua Facebook cho Kh thì Kh hẹn chị Linh đến số 40 Phan Bội Châu, Phường 01, Đà Lạt để xem xe trà sữa và thỏa thuận việc mua bán. Ngay sau đó, chị Nguyễn Thị Trang cũng gọi điện cho Kh qua số điện thoại 0911367729 của Kh đăng trên Facebook để hỏi việc mua lại xe trà sữa thì Kh cũng hẹn chị Trang đến số 40 Phan Bội Châu, Phường 01, Đà Lạt để thỏa thuận việc mua bán.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị Linh cùng chồng là anh Phan Đình Chế Linh đến số 40 Phan Bội Châu, Phường 01, Đà Lạt gặp Kh và thống nhất giá mua bán xe trà sữa và các vật dụng kèm theo là 4.500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, chị Trang gọi điện thoại nhờ Kh dẫn đường cho chị Trang đi xem xe trà sữa nên Kh điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 49B1 – 815.62 đến phòng trọ của chị Trang ở số 63 Thông Thiên Học, Phường 02, Đà Lạt và dẫn đường cho chị Trang đến số 40 Phan Bội Châu, Phường 01, Đà Lạt. Tại đây, sau khi cho chị Trang xem xe trà sữa, Kh báo giá bán là 5.000.000 đồng thì chị Trang nói để suy nghĩ thêm và sẽ liên lạc lại với Kh sau. Đến sáng ngày 26/10/2020, do cần tiền gấp nên Kh đã gọi điện thoại cho chị Linh hỏi chị Linh có muốn mua xe trà sữa không thì chị Linh hẹn Kh đến nơi chị Linh làm việc ở đầu đường  $\frac{3}{4}$ , Phường 3, Đà Lạt. Tại đây, Kh có viết cho chị Linh một giấy sang nhượng và chị Linh đã chuyển số tiền mua như thỏa thuận ban đầu là 4.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 64110000860765 mang tên Trần Tuấn Kh. Do 05 ngày sau chị Linh mới mở quán bán trà sữa, nên chị Linh và Kh thỏa thuận Kh chỉ giao 01 máy in hoá đơn cho anh Phan Đình Chế Linh (chồng chị Linh) trước, còn xe trà sữa và các vật dụng kèm theo khác thì giao sau. Số tiền 4.500.000 đồng Kh đã gửi về cho gia đình và tiêu xài hết.

Sau đó, do không có tiền trả tiền phòng trọ và thấy chị Linh chưa lấy xe trà sữa và các vật dụng kèm theo nên Kh nảy sinh ý định lừa bán xe trà sữa và các vật dụng kèm theo cho chị Nguyễn Thị Trang nhằm chiếm đoạt tiền của chị Trang. Thực hiện ý định này, khoảng 20 giờ ngày 27/10/2020, Kh đã gọi điện thoại hỏi chị Trang có mua xe trà sữa không thì chị Trang đồng ý mua với giá là 5.000.000 đồng và hẹn Kh tới quán của chị Trang ở đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 01, Đà Lạt để lấy tiền. Tại đây, Kh nhận số tiền 3.000.000 đồng của chị Trang, Kh và chị Trang thỏa thuận khi bàn giao đầy đủ xe trà sữa và các vật dụng kèm theo thì chị Trang sẽ đưa số tiền còn lại 2.000.000 đồng cho Kh, đồng

thời Kh cũng viết cho chị Trang 01 giấy sang nhượng nhưng chưa bàn giao bất kỳ tài sản nào. Số tiền 3.000.000 đồng Kh đã dùng để trả tiền phòng trọ. Đến ngày 02/11/2020, do Kh không thực hiện đúng như thoả thuận, vợ chồng chị Linh nghi ngờ Kh có hành vi lừa đảo nên đã trả lại máy in hoá đơn cho Kh và đưa Kh đến Công an Phường 01, Đà Lạt trình báo. Tại Cơ quan điều tra, Kh đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm: 1977, ĐKHKT: 63 Thông Thiên Học, Phường 02, Đà Lạt, Lâm Đồng bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 28/03/2021, Kh đã bồi thường cho chị Trang số tiền trên, chị Trang đã tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Kh và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Ánh Xuân Linh, sinh năm: 1992, ĐKHKT: 43/3 Hoàng Diệu, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng. Trần Tuấn Kh và chị Linh giao dịch mua bán xe trà sữa cùng các vật dụng kèm theo là giao dịch dân sự nên việc Kh không bàn giao đầy đủ tài sản theo như thoả thuận sau khi đã nhận đủ tiền chỉ là tranh chấp dân sự. Hiện Kh đã trả lại cho chị Linh số tiền 4.500.000 đồng, chị Linh không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng thu giữ chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự ngày 15/4/2021 gồm: 01 (một) xe trà sữa (dạng tủ có hộp) bằng gỗ công nghiệp kích thước 90cm x 120 cm x 40cm, có bánh lăn, đã qua sử dụng; 05 cái mặt bàn gỗ công nghiệp, chân bằng sắt, kích thước 30cm x 45 cm x 20cm, có bánh lăn, đã qua sử dụng; 01 cái mặt bàn gỗ công nghiệp, chân bằng sắt, kích thước 45cm x 65 cm x 45cm, đã qua sử dụng; 01 (một) máy in hóa đơn màu đen, hiệu Kpos, màu đen: Zy307, số seri Zy19120900457, không kiểm tra chất lượng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 750140015232 mang tên Trần Tuấn Kh; 01 (01) chứng minh nhân dân số 272486402.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Kh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HS-ST ngày 11/8/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Kh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Tuấn Kh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngày 25/8/2021 bị cáo Kh kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Tuấn Kh có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HS-ST ngày 11/8/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử (*sau đây viết tắt là HĐXX*) phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị HĐXX căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Toà án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Khoảng tháng 03/2020, Kh mua một bộ đồ dùng bán trà sữa gồm 01 xe trà sữa, 01 máy in hóa đơn, 06 bàn gỗ và 20 cái ghế để buôn bán trà sữa tại số 40 Phan Bội Châu, Phường 01, Đà Lạt. Đến ngày 24/10/2020, do cần tiền gửi về cho gia đình nên Kh đăng lên trang Facebook của Kh tên là Hoàng Hải để thanh lý xe trà sữa và các vật dụng kèm theo. Sau khi đăng tải trên Facebook thì vợ chồng Phạm Ánh Xuân Linh và chị Nguyễn Thị Trang cùng liên lạc với Kh để xem tài sản và thỏa thuận giá cả. Sau khi thỏa thuận Kh thống nhất bán tài sản cho vợ chồng chị Linh với giá 4.500.000đ, chị Linh đã chuyển toàn bộ số tiền vào số tài khoản số 64110000860765 mang tên Trần Tuấn Kh tại Ngân hàng BIDV và Kh đã giao cho chị Linh nhận trước 01 máy in hoá đơn màu đen, hiệu Kpos và viết giấy sang nhượng giao cho chị Linh với tên gọi là Hoàng Hải. Sau đó Kh liên lạc chị Trang và bán cho chị Trang tài sản trên với giá thỏa thuận là 5.000.000đ, Kh nhận trước của chị Trang số tiền 3.000.000đ và viết giấy sang nhượng cho chị Trang với tên gọi là Trần Hoàng Hải nhằm chiếm đoạt số tiền của chị Trang. Đến ngày 02/11/2020, do Kh không thực hiện đúng như thỏa thuận, vợ chồng chị Linh phát hiện sự việc trình báo Công an Phường 01, thành

phố Đà Lạt. Tại cơ quan điều tra, Kh đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên xử. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá đầy đủ, phù hợp với lời trình bày nhận tội và các tình tiết khách quan khác của vụ án, đồng thời tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Kh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo; HĐXX thấy rằng, khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kh không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đồng thời, qua xem xét đánh giá vai trò thực hiện tội phạm của bị cáo trong vụ án này là tích cực, chỉ vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Mặc dù giá trị bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (trước đây bị cáo tạm trú tại 124 Cỗ Loa, Phường 2, Đà Lạt, hiện nay tạm trú tại 17B Trần Khánh Dư, Phường 8, Đà Lạt); đồng thời nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Tuấn Kh, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HS-ST ngày 11/8/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Kh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

## 2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn Kh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

## 3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tuấn Kh phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp. Đà Lạt (02);
- VKSND Tp. Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp. Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp. Đà Lạt (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Hữu Hồng**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bình**

**Lê Thị Vân**

**Nguyễn Hữu Hồng**